

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 08-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hải

Bà: Nguyễn Thị Thương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Phan Thị Thuý Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST- HS ngày 10/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Võ Thị L, sinh năm 1966, tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký KHTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/10; con ông: Võ Văn Nh (chết) và bà Võ Thị R; có chồng: Võ Xuân H và 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 23/3/2020 thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Võ Văn Kh, sinh năm 1975, tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký KHTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; con ông Võ Nh (tên gọi khác Võ Văn Nh) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ: Hà Thị Ngọc Th và 02 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến ngày 24/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông: Võ Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 55 phút ngày 14/3/2020, trước thời điểm mở thưởng xổ số kiến thiết Đà Nẵng (Đài Miền Trung), Võ Văn Kh đang thực hiện việc mua bán số lô, số đề nợ tiền tại Võ Thị L thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trách bắt quả tang, cụ thể: “Đầu” các số 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 giá mỗi số 200.000 đồng; “Đuôi” các số 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 giá mỗi số 300.000đồng và số 25 giá 500.000đồng; “Đầu đuôi” các số 10, 78, 87 giá mỗi số 50.000đồng; “18 lô” số 00 giá 1.600.000đồng, số 11 giá 1.000.000đồng và số 10 giá 2.000.000đồng. Ngoài ra, Võ Thị L cũng đã bán số lô, số đề cho 03 (ba) người qua đường với tổng số tiền là 1.798.000 đồng. Tổng số tiền mà Kh mua bán số lô, số đề tại L là 10.250.000đồng.

Quá trình điều tra xác định được Võ Thị L là người ghi (thư ký đề) số lô, số đề trái phép cho một đối tượng tên H (không rõ danh tính địa chỉ) với thỏa thuận L được hưởng 10% tiền hoa hồng trên tổng số tiền ghi được trong ngày. Còn Võ Văn Kh là người tập hợp những người mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại của mình rồi trực tiếp đưa cho Võ Thị L ghi vào bảng đề để được hưởng 5% tiền hoa hồng trên tổng số tiền Kh ghi tại L. Với cách thức, khi nhận các số lô, số đề từ Kh, L ghi vào một cuốn sổ bìa màu đỏ trước để theo dõi rồi mới nhập vào bảng đề nộp cho chủ đề. Sau khi có kết quả mở thưởng, L ghi rõ số tiền thắng thua, nợ củ của Kh và số tiền trích hoa hồng cho Kh vào sổ để tính tiền chênh lệch, hai bên đối chiếu với nhau, nếu Kh nợ thì ghi “K âm” và Kh phải trả tiền cho L, nếu Kh thắng thì ghi “K dương” và L phải trả tiền cho Kh. Sau đó, Kh gặp người mua số lô, số đề để thu tiền nếu người chơi thua và để trả tiền cho người mua nếu người chơi thắng, còn L thì trực tiếp thanh toán tiền thắng thua với chủ đề.

Hình thức chơi dựa trên cơ sở đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung mở thưởng vào lúc 17h15phút và kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18h15 phút. Tỷ lệ cá cược đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung cụ thể: “Đầu” là hai con số của giải tám nếu trúng thắng 90 lần; “Đuôi” là hai con số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thắng 90 lần; “Đầu Đuôi” là hai số của giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thắng 45 lần; “Ba đuôi” là ba số cuối của giải đặc biệt trúng thắng 650 lần; “06 lô” là ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt trúng thắng 100 lần; “17 lô” là ba số cuối của tất cả các giải (trừ giải tám) trúng thắng 40 lần; “18 lô” là hai số của giải tám và hai số cuối của tất cả các giải trúng thắng 05 lần. Tỷ lệ cá cược đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cụ thể: “23 lô” là ba con số cuối của tất cả các giải (trừ giải bảy) trúng thắng 30 lần; “27 lô” là hai con số cuối của tất cả các giải trúng thắng 3,3lần; “Đuôi” là hai số cuối của giải đặc biệt trúng thắng 90 lần; “Đầu” (còn gọi là đầu bốn) là một trong bốn cặp số của giải bảy trúng thắng 22,5lần; “Ba đuôi” là ba con số cuối cùng của giải đặc biệt trúng thắng 650 lần. Sau khi có kết quả mở thưởng, L đối chiếu với chủ đề rồi tiến hành tổng hợp kết quả thắng thua với số lô,

số đề của L đã được chủ đề nhận. Sau đó chủ đề thu tiền ở L nếu chủ đề thắng, chủ đề phải trả cho L nếu chủ đề thua để L chi trả cho những người mua.

Quá trình điều tra Võ Văn Kh và Võ Thị L còn khai nhận từ ngày 08/3/2020 đến ngày 14/3/2020 bằng hình thức mua bán số lô, số đề Kh đã mua các số lô, số đề tại L cụ thể như sau: Ngày 08/3/2020 Kh đã mua các số lô, số đề tại L với tổng số tiền 7.300.000 đồng và trúng thưởng 9.000.000 đồng với số lô 60 giá 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 16.300.000 đồng. Ngày 09/3/2020 Kh đã mua các số lô, số đề tại L với tổng số tiền 8.100.000 đồng và trúng thưởng 9.000.000 đồng với số lô 73 giá 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 17.100.000 đồng. Ngày 10/3/2020 Kh đã mua các số lô, số đề tại L với tổng số tiền 8.900.000 đồng và không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 8.900.000 đồng. Ngày 11/3/2020 Kh đã mua các số lô, số đề tại L với tổng số tiền 1.800.000 đồng và không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 1.800.000 đồng. Ngày 12/3/2020 Kh đã mua các số lô, số đề tại L với tổng số tiền 4.400.000 đồng và trúng thưởng 9.000.000 đồng với số lô 93 giá 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 13.400.000 đồng. Ngày 13/3/2020 Kh đã mua các số lô, số đề tại L với tổng số tiền 12.900.000 đồng và trúng thưởng 10.000.000 đồng với số lô 03 hai lần giá 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 22.900.000 đồng. Tổng số tiền mà Kh mua bán số lô, số đề tại L từ ngày 08/3/2020 đến ngày 14/3/2020 là 90.650.000 đồng (trong đó số tiền mà Kh bỏ ra mua bán số lô, số đề tại L là 53.650.000 đồng và số tiền trúng thưởng là 37.000.000 đồng. Các bị cáo L và Kh khai, trong thời gian này tiền mua bán số lô, số đề bị cáo L đã chuyển cho chủ đề, còn tiền trúng thưởng bị cáo Kh đã chuyển trả cho người chơi trúng thưởng. Vì vậy, trong quá trình điều tra không xác định được chủ đề và người chơi nên không thu giữ được tiền sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra, Võ Văn Kh khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2020 đến ngày 14/3/2020 đã mua bán số lô, số đề tại L cho một đối tượng có số thuê bao di động 0985543026 gửi tin nhắn qua điện thoại di động của Kh để Kh đến mua bán số lô, số đề tại L để hưởng tiền hoa hồng 5%.

Quá trình bắt quả tang và điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bô Trạch đã thu giữ tại Võ Thị L: 01 bảng đề ghi ngày 14/03/2020; 01 bảng đề ghi ngày 13/03/2020; 01 bảng đề ghi ngày 12/03/2020; 10 tờ phôi đề chưa sử dụng; 01 quyển sổ tay màu đỏ kích thước (15 X 10)cm, phía trên góc trái có ghi dòng chữ Diary D3 - 160; 04 điện thoại di động đã cũ, hiện vẫn hoạt động bình thường gồm: 01 máy hiệu Nokia, model 1280, màu xanh đen, có số Emei1: 355904105/650888/4; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 (2018), màu gold, có số Emei1: 865257039323894; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen, số emei1: 865257039323894; 01 máy điện thoại di động hiệu Nokia - 105, màu đen, số imel1: 0544930096357099 và 3.968.000đồng. Thu giữ của Võ Văn Kh 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10, màu xanh, có số Emei 1: 357966105298641, số Emei 2: 357967105298649. Máy đã cũ, hiện vẫn hoạt động bình thường và 2.170.000đồng. Cơ quan Điều tra xác định 01 máy hiệu Nokia, model 1280, màu xanh đen, có số Emei1: 355904105/650888/4; 01

máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 (2018), màu gold, có số Emei1: 865257039323894; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen, số emei1: 865257039323894; 01 máy điện thoại di động hiệu Nokia - 105, màu đen, số imei1: 0544930096357099 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chứng trả lại cho Võ Thị L.

Bản cáo trạng số 71/CT - VKSBT ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ thời gian quy đổi từ thời gian tạm giữ, tạm giam và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo; về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.798.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính 4.340.000 đồng (theo phần L 2.170.000 đồng và Kh 2.170.000 đồng mà các bị cáo đã nộp); tịch thu hoá giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10, màu xanh, có số Emei 1: 357966105298641, số Emei 2: 357967105298649 và tiêu hủy các vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án không còn sử dụng được và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng sử dụng số điện thoại 0985543026 nhắn tin nhờ Kh mua số lô, số đề nhưng do chưa xác minh được nhân thân nên chưa có căn cứ xử lý. Theo lời khai của L ghi số lô, số đề cho chủ đề tên H ở xã H, huyện Bố Trạch và đối tượng trực tiếp đến tập hợp số lô, số đề từ L do không có đủ thông tin xác minh nên không có căn cứ xử lý. Đối với ba người khách qua đường đã mua số lô, số đề của L vào ngày 14/3/2020 không đủ thông tin xác minh nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng mức hình phạt khởi điểm như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương và có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận. Trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Đài Đà Nẵng), vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 14/3/2020, bị cáo Võ Văn Kh đang thực hiện việc mua bán số lô, số đề tại Võ Thị L thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch bắt quả tang với tổng số tiền mà Kh mua bán số lô, số đề tại L là 10.250.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo Võ Văn Kh và Võ Thị L còn khai nhận từ ngày 08/3/2020 đến ngày 13/3/2020 bị cáo Kh đã mua các số lô, số đề tại bị cáo L 06 lần (trong đó có 05 lần số tiền mỗi lần mua bán số lô, số đề trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng và 01 lần dưới 5.000.000 đồng), với tổng số tiền là 80.400.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà bị cáo Kh mua bán số lô, số đề tại bị cáo L từ ngày 08/3/2020 đến ngày 14/3/2020 là 90.650.000 đồng (trong đó số tiền mà Kh bỏ ra mua bán số lô, số đề tại L là 53.650.000 đồng và số tiền trúng thưởng là 37.000.000 đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét vị trí, vai trò và tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều là người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức nên phải chịu mức hình phạt do hành vi của mình gây ra. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như chính gia đình và bản thân của các bị cáo, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tư lợi nên vẫn cố ý tham gia thực hiện một cách tích cực. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện

mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy:

Các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh trong một thời gian ngắn đã thực hiện nhiều lần hành vi mua bán số lô, số đề nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều luôn khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi sai trái của mình, có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng khai ra những hành vi phạm tội trước đó mà chưa bị phát hiện và nộp lại số tiền thu lợi bất chính do hưởng hoa hồng từ việc mua bán số lô số đề mà có; bị cáo L có bố được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu lực lượng thanh niên xung phong; bị cáo Kh có bố được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; các bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; từ trước đến ngày phạm tội luôn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, không có vi phạm gì. Thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, vai trò vị trí, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, nghĩ cần chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của các bị cáo để xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ. Các bị cáo thực hiện hành vi tương đương nhau nên cần xử mức hình phạt đối với các bị cáo tương đương nhau. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung,

Các bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều phải sử dụng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, có tính thu lợi bất chính. Vì vậy, để nhằm ngăn ngừa, hạn chế các bị cáo có điều kiện phạm tội. Hội đồng xét xử, nghĩ cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo L và Kh theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự;

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng tiền Việt Nam đồng đã thu giữ của các bị cáo và tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo tự nguyên nộp lại, là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại bị thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy là phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một số đồ vật, tài sản khác trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng sử dụng số thoại 0985543026 nhắn tin nhờ Kh mua số lô, số đề nhưng do chưa xác minh được nhân thân nên chưa có căn cứ xử lý. Theo lời khai của bị cáo L ghi số lô, số đề cho chủ đề tên H ở xã H, huyện Bố Trạch và đối tượng trực tiếp đến tập hợp số lô, số đề từ L do không có đủ thông tin xác minh nên không có căn cứ xử lý. Đối với ba người khách qua đường đã mua số lô, số đề của L vào ngày 14/3/2020 không đủ thông tin xác minh nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: xử buộc các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 27 ngày (được quy đổi từ 09 ngày tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 23/3/2020), thời gian còn lại phải thi hành là 23 tháng 03 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Kh 24 (*Hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 04 tháng (được quy đổi từ 40 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến ngày 24/4/2020), thời gian còn lại phải thi hành là 20 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Võ Thị L và bị cáo Võ Văn Kh.

Giao các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Võ Thị L số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); bị cáo Võ Văn Kh số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.138.000 đồng (*Sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*), trong đó số tiền 1.798.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 4.340.000 đồng tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo tự nguyện nộp lại, theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 19/11/2020.

Tuyên tịch thu bán hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10, màu xanh, có số Emei 1(khe 1): 357966105298641, số Emei 2 (khe 2): 357967105298649 và Tuyên tịch thu tiêu hủy 10 tờ phôi đề có dạng hình chữ nhật chưa sử dụng; 01 quyển sổ bìa màu đỏ kích thước (15 X 10)cm, góc trên bên trái có dòng chữ Diary D3 - 160 (các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 19/11/2020).

4. Về án phí: xử buộc các bị cáo Võ Thị L và Võ Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã N;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải